



Đại học
sư phạm

ĐINH TRỌNG LẠC (Chủ biên)
NGUYỄN THÁI HÒA

Phong cách học

Tiếng Việt



ĐINH TRỌNG LẠC (chủ biên)
NGUYỄN THÁI HÒA

PHONG CÁCH HỌC Tiếng Việt

(In lần thứ 2)

(Đã được Hội đồng thẩm định sách của Bộ
Giáo dục và Đào tạo giới thiệu làm sách dùng
chung cho các trường Đại học Sư phạm)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1995

Biên soạn :

DINH TRỌNG LẠC (chủ biên)
NGUYỄN THÁI HÒA

Biên tập lần đầu :

HOÀNG PHÙNG

Biên tập tái bản :

LÊ THU LAN

Trình bày bìa :

PHẠM NGỌC TỎI

Biên tập kĩ thuật :

BÙI CHÍ HIẾU

Sửa bản in :

PHAN TỰ TRANG

Sắp chữ :

TRUNG TÂM VI TÍNH (NXB GIÁO DỤC)

Phong cách học Tiếng Việt : Sách dùng chung cho các trường Đại học Sư phạm.
Dinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hòa. - In lần thứ 2. - H : Giáo dục.
1995. - 320 tr., 20,5cm.

Mã số : 7X026T5

4(075)

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình *Phong cách học tiếng Việt* này là tập hợp các bài giảng của các tác giả cho sinh viên khoa ngữ văn ở các trường Đại học Sư phạm từ năm học 1981 - 1982 đến năm học 1990 - 1991. Đến nay các tác giả đã chỉnh lí lại hệ thống lí thuyết, bổ sung nhiều điểm cụ thể về phong cách học tiếng Việt, trên cơ sở tiếp thu và phát triển những kết quả nghiên cứu đã đạt được trong các giáo trình về phong cách học đã lưu hành ở các trường đại học trong hơn ba chục năm qua :

1. Lê Anh Hiến. *Khái luận tu từ học*, in rônêô, Đại học Sư phạm Hà Nội, 1961.
2. Cù Đình Tú. *Đề cương bài giảng về tu từ học của ngôn ngữ văn học*, in rônêô, Đại học Sư phạm Vinh, 1962.
3. Đinh Trọng Lạc. *Giáo trình Việt ngữ*. Tập III (Tu từ học). Nxb Giáo dục. Hà Nội, 1964.
4. Hoàng Trọng Phiến. *Đề cương các bài giảng về phong cách học*, in rônêô, Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1974.
5. Cù Đình Tú, Lê Anh Hiến, Nguyễn Nguyên Trứ. *Tu từ học tiếng Việt hiện đại* (sơ thảo). Đại học Sư phạm Việt Bắc, 1975.
6. Võ Bình, Lê Anh Hiến, Cù Đình Tú, Nguyễn Thái Hòa. *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục. Hà Nội, 1982.
7. Cù Đình Tú. *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Hà Nội, 1983.

Những giáo trình in rônêô đầu tiên là những đóng góp quý về lí thuyết phong cách học, làm cơ sở cho những bước nghiên cứu sau này của phong cách học tiếng Việt... Những giáo trình in typô lần lượt ra đời trong khoảng cách từ 5 đến 10 năm được dùng phổ biến trong các trường Đại học Sư phạm đã phản ánh những cố gắng tìm tòi về mặt lí thuyết cũng như về mặt ứng dụng phong cách học.

Ngoài những giáo trình trên đây, trên tạp chí *Ngôn ngữ* trong hơn hai chục năm qua cũng đã xuất hiện khá nhiều bài nghiên cứu có tính chất chuyên sâu về các vấn đề cụ thể của phong cách học tiếng Việt. Các sách về ngôn ngữ xuất bản ở nước ta trong những năm gần đây cũng thường có những phần nghiên cứu chuyên sâu về phong cách học. Đáng chú ý là trong

một số giáo trình phong cách học tiếng nước ngoài, như tiếng Anh, tiếng Nga... cũng đã thể hiện những suy nghĩ, tìm tòi mới trong lí thuyết đại cương về phong cách học cũng như trong miêu tả cấu trúc tu từ của một ngôn ngữ cụ thể, do được ảnh hưởng của lí thuyết giao tiếp và lí thuyết văn bản vốn phát triển rầm rộ trong thập kỉ qua.

Những kết quả nghiên cứu phong cách học trong nước và ngoài nước nêu trên đây tạo điều kiện cho các tác giả cuốn *Phong cách học tiếng Việt* được xuất bản lần này thực hiện sự mong muốn của mình là cố gắng xây dựng một phong cách học hướng về giao tiếp, một phong cách học hoạt động lời nói, hi vọng đạt được nhiều lợi ích trong mục đích giáo dục văn hóa ngôn ngữ, văn hóa phong cách, cũng như trong mục đích sư phạm : rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản, lĩnh hội văn bản, phân tích ngôn ngữ học - thẩm mỹ văn bản.

Nội dung của giáo trình được trình bày qua 5 chương như sau :

Chương I. Mở đầu về phong cách học

Ở phần lí thuyết này, các tác giả nêu những vấn đề cơ bản đặt ra hiện nay cho phong cách học, trong đó chú ý cách hiểu đúng đắn các khái niệm cơ bản của phong cách học, phân biệt kiểu chức năng của ngôn ngữ với phong cách chức năng của hoạt động lời nói, với các kiểu và thể loại văn bản ; xác định các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ, xác định cơ sở phân loại và miêu tả phong cách ; quan niệm một cách nhất quán trong các cấp độ của ngôn ngữ về các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ.

Chương II. Các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Việt

Trong chương này, các tác giả trình bày hệ thống 5 phong cách chức năng trong hoạt động lời nói của tiếng Việt : phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách sinh hoạt hằng ngày. Lời nói nghệ thuật không được coi như một phong cách chức năng.

Chương III. Ngôn ngữ nghệ thuật

Trong chương này, các tác giả trình bày sự khác nhau giữa ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ phi nghệ thuật, tiếp đó miêu tả những đặc trưng cơ bản của lời nói nghệ thuật trong các tác phẩm văn học.

Chương IV. Các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ của tiếng Việt

Trong chương này, các tác giả phân biệt rạch ròi phương tiện tu từ và biện pháp tu từ, và miêu tả những phương tiện tu từ cơ bản cũng như những biện pháp tu từ cơ bản của tiếng Việt, bằng những dẫn chứng lấy trong tư liệu ngôn ngữ mới, đa dạng, ở tất cả các cấp độ một cách nhất quán, kể cả cấp độ văn bản.

Chương V. Một số vấn đề về nghiên cứu và giảng dạy phong cách học

Trong chương này, các tác giả trình bày ý nghĩa thực tiễn của phong cách học đối với vấn đề giảng dạy ngữ văn và phương pháp phân tích tu từ học trong những dạng phổ biến của nó.

Phụ lục. Giản yếu về các thể loại thơ.

Trong phần này, các tác giả giới thiệu một số thể loại thơ truyền thống và thơ hiện đại.

Giáo trình *Phong cách học tiếng Việt* này được biên soạn theo sự phân công như sau : Đinh Trọng Lạc, chủ biên, viết Lời nói đầu, Chương I, Chương II, Chương III, mục IV của Chương IV và Chương V. Nguyễn Thái Hòa viết bốn mục của Chương IV và phần Phụ lục.

Tuy rằng các tác giả đã có nhiều cố gắng song chắc rằng không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của bạn đọc.

Nhân đây, chúng tôi chân thành cảm ơn Giáo sư Phó tiến sĩ Đỗ Hữu Châu, Phó giáo sư Đào Thân, Phó giáo sư Tiến sĩ Trần Ngọc Thêm, Phó giáo sư Phó tiến sĩ Nguyễn Minh Thuyết, Phó giáo sư Phó tiến sĩ Bùi Minh Toán đã góp cho nhiều ý kiến sâu sắc, chân thành.

Hà Nội, tháng 12 - 1992

Thay mặt nhóm tác giả

Đinh Trọng Lạc

"Tiếng nói là thú của cái vô cùng lâu đời
và vô cùng quý báu của dân tộc.
Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó..."

Hồ Chí Minh

Chương I

MỞ ĐẦU VỀ PHONG CÁCH HỌC

1. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA PHONG CÁCH HỌC

Trong những nét chung nhất, *phong cách học* được hiểu là khoa học nghiên cứu sự vận dụng ngôn ngữ, nói khác đi đó là khoa học về các quy luật nói và viết có hiệu lực cao. Nhưng cần phải quan niệm thế nào về sự sử dụng ngôn ngữ có hiệu lực cao trong phong cách học, vì *mĩ từ pháp* chẳng hạn cũng nghiên cứu hiệu lực cao trong sử dụng ngôn ngữ? *Mĩ từ pháp* là một môn học do các triết gia Hi Lạp khởi xướng bàn về cách cấu tạo nên lời văn hoa mỹ, bàn về các thuật hùng biện trong diễn thuyết. Nó phát hiện ra các cách tu từ (*Figura* - trong tiếng Latinh có nghĩa là hình thức bóng bẩy) và gắn chúng với nghệ thuật viết văn và nghệ thuật hùng biện⁽¹⁾. Do đó, đối với *mĩ từ pháp*, sử dụng ngôn ngữ có hiệu lực cao đó là nói, viết đạt được sự hấp dẫn, lôi cuốn bằng những hình thức diễn đạt bóng bẩy, gợi cảm trong những bài diễn giảng, trong những sáng tác thơ văn. Còn đối với phong cách học thì sử dụng ngôn ngữ có hiệu lực cao được hiểu rộng hơn: nói, viết đạt được tính chính xác, tính đúng đắn và tính thẩm mĩ

(1) Xem : *Những lí thuyết cổ về ngôn ngữ và phong cách*. M., 1969, tr.174.

trong mọi phạm vi hoạt động của giao tiếp xã hội. Nói một cách khác, ngôn ngữ được sử dụng có hiệu quả cao có nghĩa là ngôn ngữ phải thực hiện được tất cả chức năng xã hội của nó. Từ những định nghĩa ngôn ngữ của C.Mác⁽¹⁾... giống như ý thức, ngôn ngữ chỉ nảy sinh ra do nhu cầu, do sự cần thiết cấp bách phải giao tiếp với những người khác" và của V.I. Lênin⁽²⁾. "Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người", có thể tách ra hai chức năng cơ bản của Ngôn ngữ : nhận thức phản ánh và giao tiếp lí trí, mà chức năng giao tiếp lí trí là chính. Trên cơ sở hai chức năng cơ bản này, và phụ thuộc vào những điều kiện tồn tại xã hội - lịch sử cụ thể của một ngôn ngữ nhất định mà nảy sinh trong ngôn ngữ đó các chức năng bổ sung và những phương tiện hiện thực hóa chúng. Thuộc vào những chức năng bổ sung này người ta thường kể : chức năng cảm xúc, chức năng ý nguyện, chức năng nhắc gọi, chức năng tiếp xúc, chức năng thẩm mĩ⁽³⁾.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ nêu lên những quy luật nội, viết có hiệu lực cao trong mọi phạm vi giao tiếp của con người, giúp cho ngôn ngữ có thể hoàn thành được tất cả các chức năng xã hội của mình, phong cách học tất yếu phải nghiên cứu, một mặt, tất cả các nguồn phương tiện dồi dào của ngôn ngữ, và mặt khác, những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện này. Tuy nhiên, về vấn đề này có những quan điểm khác nhau. Một số nhà ngôn ngữ học Pháp, Nga như J.Marudô⁽⁴⁾, M.K.Môren⁽⁵⁾, R.G. Piôtôrôpxki⁽⁶⁾ xem vấn đề lựa chọn và sử dụng các phương tiện biểu hiện của ngôn ngữ là đối tượng của phong cách học. Phần lớn các giáo trình phong cách học tiếng Việt đều theo quan điểm này. Đây là một định nghĩa tiêu biểu : "Phong cách học là một bộ phận của ngôn ngữ học nghiên cứu nguyên tắc, quy luật lựa chọn và hiệu quả

(1) C.Mác, Ph.Ăngghen. *Hệ tư tưởng Đức* T.1 - Tuyển tập C.Mác, Ph.Ăngghen. xb. lần 2, t.3, tr.29.

(2) V.I.Lênin. *Về quyền tự quyết của các dân tộc* - Toàn tập, t.25, tr.258.

(3) W.Giắc xơn. *Lí thuyết giao tiếp*. L., 1953, tr.353, 357.

(4) Xem N.I. Pôitôxôcaia. *Phong cách học tiếng Pháp hiện đại*. M, 1974. tr. 7.

(5) M.K. Moren. *Phong cách học tiếng Pháp*. M., 1970. tr.9.

(6) R.G.Piôtôrôpxki. *Lược khảo về phong cách học tiếng Pháp*. L., 1960, tr. 14.

lựa chọn, sử dụng toàn bộ các phương tiện ngôn ngữ nhằm biểu hiện một nội dung tư tưởng, tình cảm nhất định trong những phong cách chức năng ngôn ngữ nhất định"⁽¹⁾. Sác lơ Bali là người đề xướng quan điểm coi đối tượng của phong cách học là *các yếu tố biểu cảm* của ngôn ngữ. Ông viết : "Phong cách học nghiên cứu tính biểu cảm - gợi cảm ở các yếu tố của hệ thống ngôn ngữ, đồng thời nghiên cứu sự phối hợp các sự kiện lời nói có khả năng tạo nên các hệ thống, các phương tiện biểu cảm - gợi cảm của ngôn ngữ"⁽²⁾. Quan điểm của Sác lơ Bali được sự ủng hộ của những nhà ngôn ngữ học như : H.Caxarét (Tây Ban Nha)⁽³⁾, O.Kh.Akhômanôva (Nga)⁽⁴⁾, M.D.Cudonét (Nga)⁽⁵⁾. Trong phong cách học tiếng Việt, không có tác giả nào đi theo quan điểm này. Một số nhà ngôn ngữ học Tiệp Khắc như B.Havranéch, A.Iedolíchca, L.Dólédén, Phorantixéch, Toranixéch đưa ra quan điểm coi đối tượng của phong cách học là *các phong cách chức năng*. B.Havranek viết : "Nghiên cứu thể văn là công việc của khoa học về thể văn (phong cách) hoặc phong cách học"⁽⁶⁾. Phorantixéch, Toranixéch định nghĩa : "Phong cách học là khoa học về thể văn của ngôn ngữ"⁽⁷⁾. L.Dólédén cho rằng : "Phạm trù chung quan trọng nhất là phong cách chức năng"⁽⁸⁾. Trong phong cách học tiếng Việt cũng không có tác giả nào đi theo quan điểm này.

Đối với những quan điểm trên đây về đối tượng của phong cách học ta có những nhận xét như sau :

a) Trên lí thuyết cũng như trong thực tế, có thể thấy rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa *lựa chọn* và *phương tiện*. Công việc nghiên cứu các phương tiện ngôn ngữ là tiền đề cần thiết cho

(1) Cù Đình Tú. *Phong cách học và đặc điểm tư từ tiếng Việt*. Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp. H., 1983, tr.29.

(2) S.Bali. *Phong cách học tiếng Pháp*. M., 1961, tr.17.

(3) Xm. Đ.D. Rôdentan. *Phong cách học thực hành tiếng Nga*. M., 1977, tr.7.

(4) O.Kh. Akhômanôva: *Sự khác biệt của từ về mặt tư từ học*. Trong cuốn "Tuyển tập các bài viết về ngôn ngữ học đại cương". M., 1958, tr.28.

(5) M.D. Cudonét. *Phong cách học tiếng Anh*. L., 1960, tr.3.

(6) Đ.D. Rôdentan. Sách đã dẫn (Sđd), tr.7.

(7) Như trên (Nhtr).

(8) Nhtr.

công việc nghiên cứu những nguyên tắc lựa chọn, sử dụng chính những phương tiện này. Điều này thể hiện rõ trong các cuốn sách về phong cách học tiếng Việt vốn thường bao gồm các chương : phong cách học ngữ âm, phong cách học từ vựng, phong cách học cú pháp⁽¹⁾, có khi còn được nêu bật trong nhan đề của sách : *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*⁽²⁾.

b) Lê dĩ nhiên là phong cách học có thể sử dụng những kết quả nghiên cứu về các phương tiện ngôn ngữ đã có trong các bộ môn ngữ âm học, từ vựng học, ngữ pháp học. Song phong cách học không dừng lại ở những tri thức mà các bộ môn này cung cấp, nó không chỉ cần đến những *đặc điểm về chất liệu* (chất liệu của ngôn ngữ trước hết là âm thanh), những *đặc điểm về cấu trúc* (về mối quan hệ qua lại giữa các thành tố của cấu trúc) mà còn chủ yếu cần đến những *đặc điểm về hoạt động* của các đơn vị ngôn ngữ, những đặc điểm trong cách sử dụng chúng. Nếu như các bộ môn kia có tiến hành sự khảo sát từ quan điểm chức năng (điều này thấy rõ trong xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ học ở những năm gần đây^{(3),(4)}) để nói đến mặt hoạt động của đơn vị, của hệ thống, thì chúng cũng không thay thế được phong cách học. Phong cách học nghiên cứu quy tắc hoạt động của các yếu tố riêng lẻ của hệ thống ngôn ngữ, quy tắc hoạt động của các hệ thống nhỏ trong ngôn ngữ, quy tắc hoạt động của toàn bộ hệ thống ngôn ngữ nói chung. Phong cách học quan tâm chủ yếu đến cái *giá trị biểu đạt, biểu cảm - cảm xúc, cái giá trị phong cách* của các phương tiện ngôn ngữ trong những hoàn cảnh giao tiếp tiêu biểu, với những *điều kiện giao tiếp* nhất định trong quá trình giao tiếp.

c) Phong cách học nghiên cứu hiệu quả của việc diễn đạt ngôn ngữ tất nhiên chú ý nhiều đến "những sự kiện biểu hiện của ngôn ngữ có tổ chức, đứng về mặt nội dung tình cảm của

(1) Đinh Trọng Lạc. *Giáo trình Việt ngữ* (Tập III). Tu từ học. Nxb Giáo dục. H., 1964, tr. 30-182.

(2) Cù Đình Tú. Sdd.

(3) Đỗ Hữu Châu. *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*. Nxb Giáo dục H., 1984.

(4) Cao Xuân Hạo. *Tiếng Việt*. Sơ thảo ngữ pháp chức năng. Nxb Khoa học xã hội. H., 1970.